

Số: **151/2022/QĐCNTTLH**

Nha Trang, ngày 31 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Võ Thị Thu Th và anh Đặng Văn S.

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thu Th.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2022 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Chị **Võ Thị Thu Th**, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: 38 Đ, phường T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* Anh **Đặng Văn S**, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: 38 Đ, phường T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Võ Thị Thu Th và anh Đặng Văn S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Võ Thị Thu Th và anh Đặng Văn S có 01 (Một) con chung là cháu Đặng Hồng V, sinh ngày 18/8/2006. Giao cháu Đặng Hồng V cho chị Võ Thị Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn S đóng cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ

tháng 11/2022 cho đến khi con chung cháu Đặng Hồng V đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

Quy định chung: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Thu Th và anh Đặng Văn S tự thỏa thuận nên không yêu cầu hòa giải.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
 - VKSND tp. Nha Trang;
 - Chi cục THADS tp. Nha Trang;
 - UBND p. T, Tp. Nha Trang
- Tỉnh Khánh Hòa
- Lưu TA

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nam Hoa